

KẾ HOẠCH

Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ nghị định 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính Phủ về Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầmm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Công văn số 5385/BGDĐT-GDMN ngày 12/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2026-2026;

Căn cứ Công văn 2948/BGDĐT-GDMN ngày 26/5/2026 của Bộ GD&ĐT V/v triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 2929/SGDĐT-GDMN ngày 26/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với Giáo dục mầm non;

Căn cứ Kế hoạch 1622/KH-UBND ngày 30/9/2026 của UBND xã Đồng Tâm về thực hiện công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026 trên địa bàn xã Đồng Tâm;

Căn cứ Kế hoạch 206/KH-MNĐT ngày 10/10/2025 của trường Mầm non Đồng Tâm về triển khai, tổ chức và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ và tình hình thực tế của đơn vị, Trường Mầm non Đồng Tâm xây dựng Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của viên chức quản lý, giáo viên trong tình hình hiện nay, nhất là người đứng đầu về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục mẫu giáo cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả phổ cập giáo dục mẫu giáo cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, bảo đảm sự đồng bộ và thống nhất với việc thực hiện các chủ trương lớn của Đảng và nhà nước.

Điều tra, nắm vững đối tượng trong độ tuổi quy định cần phổ cập để tổ chức huy động ra lớp; định kỳ sơ kết, tổng kết để đánh giá việc thực hiện trong

năm, cũng như tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại đơn vị trong việc triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục mẫu giáo cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Cùng cố duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mẫu giáo cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi công tác tại đơn vị.

II. NỘI DUNG

Công tác Phổ cập giáo dục mầm non, năm 2026 tập trung thực hiện các mục tiêu cụ thể sau:

1. Tỷ lệ huy động

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100% và học 2 buổi/ngày đạt 100%;
- Trẻ 5 tuổi đến lớp và hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%;
- Trẻ 4 tuổi đến trường đạt tỷ lệ trên 98,8%;
- Trẻ 3 tuổi đến trường đạt trên 95%;
- Tỷ lệ trẻ 3-4 tuổi đến trường học 2 buổi ngày đạt 100%;
- Trẻ khuyết tật học hoà nhập cận giáo dục đạt từ 75% trở lên;
- 100% trẻ 3-5 tuổi khuyết tật hoà nhập có hồ sơ theo dõi sự tiến bộ;
- Tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-5 tuổi.

2. Cơ sở vật chất/ lớp học

- 80% lớp học có đủ đồ dùng tối thiểu cho các lớp theo quy định;
- 55% lớp học kiên cố. Tiếp tục tu sửa phòng học lớp mẫu giáo xuống cấp.

3. Đội ngũ giáo viên

- Đủ giáo viên theo định mức cho lớp mẫu giáo;
- Bồi dưỡng đội ngũ đạt trình độ trên chuẩn.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi năm 2026.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng viên chức quản lý, giáo viên phụ trách từng khu vực, điểm trường.
- Phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội khóa XV về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Tuyên truyền sâu rộng tới phụ huynh và cộng đồng về tầm quan trọng của giáo dục mầm non cho trẻ từ 3-5 tuổi. Kết hợp với các tổ chức xã hội, đoàn thể, chính quyền địa phương để hỗ trợ việc phổ cập.

- Vận động cha mẹ đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi và duy trì sĩ số.

- Tuyên truyền thông qua họp phụ huynh, các trang mạng xã hội chính thống, bảng tin, loa truyền thanh tại đơn vị.

3. Tổ chức tốt công tác điều tra, cập nhật dữ liệu và xử lý số liệu thống kê PCGD; Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thống kê, báo cáo kết quả PCGD

- Tổ chức điều tra và điều tra bổ sung thông tin các đối tượng PCGD của mỗi hộ gia đình một cách chính xác, tránh trùng lặp và không bỏ sót đối tượng thuộc diện PCGD; cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin của đối tượng phải phổ cập trên phiếu điều tra của Bộ GDĐT theo quy định đảm bảo dữ liệu được xuyên suốt và thống nhất.

- Thực hiện công tác điều tra, cập nhật đồng thời lập danh sách số trẻ mầm non đóng trên địa bàn trường khu vực được phân công (xã Đồng Tâm cũ), dự báo trong những năm tiếp theo để làm cơ sở điều chỉnh số lượng biên chế giáo viên và tổ chức các nhóm, lớp cho phù hợp.

- Trên cơ sở số liệu điều tra, nhà trường phối hợp với Ban chỉ đạo, các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức, lực lượng xã hội các thôn bản và hộ gia đình trên địa bàn để huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp.

- Cử, phân công viên chức quản lý, giáo viên phụ trách việc cập nhật thông tin trên phiếu điều tra vào hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC của Bộ GDĐT ban hành và các công cụ, giải pháp thống kê khác đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy trình và thống nhất, khớp số liệu giữa các bảng thống kê; Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về PCGD và kiến thức công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên phụ trách công tác PCGD tại đơn vị trong việc ứng dụng hiệu quả phần mềm trực tuyến hệ thống quản lý thông tin PCGD, XMC của Bộ GDĐT. Tổng hợp, báo cáo kịp thời, đúng biểu mẫu công tác PCGD theo quy định.

4. Phát triển và hoàn thiện hệ thống trường lớp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và các điều kiện bảo đảm cho thực hiện công tác PCGD

- Phối hợp triển khai việc rà soát hệ thống trường mầm non phù hợp với kế hoạch chung phát triển ngành giáo dục đào tạo theo Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; điều chỉnh, sắp xếp các điểm trường, quy mô lớp học phù hợp, bảo đảm thuận lợi cho việc huy động trẻ đến trường; quan tâm đầu tư, tăng cường công tác quản lý, tập trung nâng cao chất lượng mọi mặt.

- Tham mưu với UBND xã tuyển dụng kịp thời giáo viên còn thiếu theo yêu cầu và chỉ tiêu được giao đáp ứng nhu cầu về số lượng và cơ cấu giáo viên của đơn vị.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác PCGD.

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, đề xuất sửa chữa phòng học, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Phòng học (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ) đạt tỷ lệ 01 phòng học/lớp, đủ phòng học/lớp theo quy định; phòng học cho các lớp mẫu giáo được xây kiên cố hoặc bán kiên cố, an toàn, trong đó có phòng sinh hoạt chung bảo đảm diện tích tối thiểu 1,5m²/trẻ.

- Trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị học tập phù hợp với lứa tuổi. Các lớp mẫu giáo có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động mọi lực lượng trong, ngoài nhà trường tham gia đầu tư, đóng góp cơ sở vật chất; tạo điều kiện và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi đối với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật. Tăng cường mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục, huy động tối đa học sinh ra lớp; củng cố vững chắc kết quả PCGD đã đạt được

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học. Thực hiện đánh giá trẻ theo Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi. Kiểm tra đánh giá học sinh cuối giai đoạn, cuối năm học theo quy định sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học hiện có, đẩy mạnh việc tự làm thiết bị dạy học; chú ý việc bồi dưỡng; tổ chức đa dạng, phù hợp và hiệu quả các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường; tăng cường giáo dục kỹ năng sống.

- Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá công tác phổ cập GDMN.

- Thực hiện rà soát, cập nhật dữ liệu Cập nhật chính xác và quản lý dữ liệu trẻ từ 3 đến 5 tuổi theo địa bàn. Tổng hợp, báo cáo số liệu đầy đủ và kịp thời theo hướng dẫn của cấp trên.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục học sinh, vận động học sinh ra lớp, thực hiện tốt việc duy trì sĩ số học sinh...

- Huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi đến trường, trong đó đặc biệt quan tâm đến người khuyết tật có khả năng học tập và trẻ em gái. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của nhà nước đối với học sinh và nhà giáo.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch triển khai thực hiện công tác phổ cập.

- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMN 3 đến 5 tuổi theo quy định.

V. TIỀN ĐỘ VÀ KINH PHÍ

1. Tiến độ

- Giao cho đồng chí Nguyễn Như Quỳnh - Phó Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm, phân công giáo viên, đơn đốc tiến độ thực hiện công tác điều tra đảm bảo đúng tiến độ, hoàn thành điều tra tại hộ gia đình, rà soát phiếu, lập danh sách đối tượng cần xác minh; đối chiếu theo địa bàn, hoàn thành danh sách trẻ 3, 4, 5 tuổi theo từng thôn, điểm trường; đánh dấu rõ trẻ chưa ra lớp, chuyển đi/chuyển đến, khuyết tật, học ngoài địa bàn và trường hợp còn thiếu thông tin cần xác minh. (xong trước ngày 05/10/2026). Phối hợp hoàn thiện các hồ sơ phổ cập giáo dục độ tuổi từ 0 đến 5 tuổi trên địa bàn xã.

- Giao cho đồng chí Triệu Phương Tiêm - Giáo viên, trực tiếp cập nhật, bổ sung dữ liệu đối tượng phổ cập vào phiếu điều tra của hệ thống phổ cập giáo dục, xóa mù chữ với độ tuổi từ 0 tuổi đến 5 tuổi.

- Giao cho đồng chí Phạm Thị Nhung trực tiếp rà soát, đối chiếu và chốt danh sách trẻ 3-5 tuổi thuộc địa bàn được phân công; đối chiếu thông tin khớp dữ liệu với Cơ sở dữ liệu ngành; cập nhập sổ Đăng bộ số học sinh đã ra lớp.

- Tổ xử lý khi đối khớp số liệu, phải kiểm tra giữa danh sách điều tra hộ gia đình, danh sách trẻ của đang học tại các trường mầm non và nguồn dữ liệu dân cư để phát hiện trùng, thiếu hoặc sai lệch trước khi cập nhật hệ thống. Báo cáo danh sách các trường hợp còn vướng mắc cần tiếp tục xác minh (nếu có).

- Báo cáo thống kê số liệu phổ cập giáo dục về phòng Văn hóa Xã hội thông qua chuyên viên phụ trách lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Thiết lập hồ sơ đề nghị Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục mầm non năm 2026 chậm nhất ngày 15/10/2026.

2. Kinh phí

- Kinh phí thực hiện chính sách phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi do ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

- Nguồn vốn huy động hợp pháp khác của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng theo quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhà trường

- Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập GDMN, mẫu giáo.

- Tiếp tục tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi đặc biệt là việc điều tra, rà soát đối tượng phổ cập từ 0 đến 5 tuổi.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai, phân công nhiệm vụ các thành viên.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác điều tra cho 100% số hộ trên địa bàn theo mẫu phiếu điều tra của hệ thống dữ liệu quản lý thông tin điện tử phổ cập giáo dục, xóa mù chữ với độ tuổi từ 0 tuổi đến 5 tuổi. Kiểm tra, rà soát, đôn đốc, cập nhật, bổ sung dữ liệu đối tượng phổ cập và huy động đối tượng phổ cập trên địa bàn ra lớp. Phối hợp với các trường mầm non trên địa bàn hoàn thiện hồ sơ, tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân xã kiểm tra, công nhận kết quả phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi năm 2026.

- Rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ em mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện để chuẩn bị triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội và Chính phủ.

- Cập nhật thường xuyên số liệu trẻ 3-5 tuổi vào Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục để phục vụ quản lý, kiểm tra, công nhận phổ cập. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các đoàn thể và phụ huynh để huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp. Đảm bảo số trẻ trong độ tuổi tại địa bàn; tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ huynh khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt được đến trường.

- Tham mưu UBND xã đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường nhằm đảm bảo công tác dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục. Xây dựng và duyệt kế hoạch biên chế nhóm lớp, giáo viên với UBND xã đảm bảo nguồn nhân lực về biên chế giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch chỉ đạo kiểm tra đánh giá học sinh theo bộ công cụ, chỉ số quy định.

- Phối hợp với Công an xã xác nhận tình trạng nhân khẩu, lấy thông tin các hộ gia đình, các nhân khẩu trong độ tuổi phải phổ cập giáo dục trên địa bàn phụ trách. Tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Phối hợp với Ban quản lý thôn, bản kết hợp, hỗ trợ giáo viên trong công tác điều tra, cập nhật các đối tượng trong độ tuổi phổ cập trên địa bàn phụ trách, kịp thời động viên học sinh trong độ tuổi ra lớp, góp phần hoàn thành chỉ tiêu về phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

- Rà soát, đề nghị với cấp có thẩm quyền các chế độ chính sách cho giáo viên, nhân viên, học sinh theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi.

2. Giáo viên

- Điều tra dân số trong độ tuổi, trình độ của trẻ lập danh sách đầy đủ, chi tiết của từng đối tượng theo phân công hướng dẫn của nhà trường.

- Nắm chắc số lượng, danh sách trẻ trong thôn phụ trách đi học tại các cơ sở giáo dục mầm non, đồng thời theo dõi sự phát triển của trẻ.
- Theo dõi số trẻ ra lớp, trẻ chuyển đi, chuyển đến, trẻ chưa ra lớp và nguyên nhân chưa huy động được.
- Xác định trẻ thuộc diện hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP để lập danh sách đề nghị và thực hiện chế độ đúng quy định.
- Tích cực phối hợp với phụ huynh trong việc huy động trẻ đến trường. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của giáo viên mầm non.

3. Phụ huynh học sinh

- Đăng ký khai sinh, nhập hộ khẩu cho con cháu theo đúng quy định. Hợp tác với nhà trường trong việc điều tra dân số, thông tin học sinh.
- Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được đến trường, lớp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non để đạt chuẩn phổ cập giáo dục từ 3 đến 5 tuổi. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường và giáo viên trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.
- Tạo dựng môi trường giáo dục tại nhà, nâng cao nhận thức hiểu rõ mục đích và ý nghĩa của việc phổ cập giáo dục mầm non để thấy được tầm quan trọng của nó trong việc hình thành nền tảng giáo dục cho trẻ. Đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, đảm bảo trẻ được tiếp cận giáo dục một cách bình đẳng.
- Mạnh dạn đưa ra những ý kiến đóng góp xây dựng cho nhà trường, giúp nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn về cơ sở vật chất và hoạt động giáo dục.
- Hưởng ứng, tham gia các phong trào, hoạt động do nhà trường, địa phương tổ chức liên quan đến giáo dục mầm non.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi năm 2026 của trường Mầm non Đồng Tâm. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Ban giám hiệu (Đồng chí Nguyễn Như Quỳnh, Phó Hiệu trưởng) để phối hợp hướng dẫn giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC xã;
- Phòng VHXXH xã;
- Phòng, ban, tổ chức đoàn thể, xã;
- BGH, các tổ CM, giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vì Thị Chiến

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Kèm theo kế hoạch Số 207/KH-MNĐT ngày 01/10/2026 của trường MN Đồng Tâm)

1. TỔ ĐIỀU TRA

Stt	Thôn	Họ và tên
1	Thôn Chang	Nguyễn Thị Hà
2	Thôn Châng	Lý Thị Châu
3	Thôn Lâm	Lý Mùi Lai
4	Thôn Pha	Tần Thị Dần
5	Thôn Nhạ	Triệu Phương Tiệm
6	Thôn Đoàn Kết	Đặng Thị Quốc
7	Thôn Cổng Đá (khu vực Khuổi Thuối cũ)	Phạm Thị Nhung

2. TỔ THỰC HIỆN TỔNG HỢP XỬ LÝ SỐ LIỆU CẤP XÃ

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Như Quỳnh	Phó Hiệu trưởng
2	Phạm Thị Nhung	Giáo viên
3	Triệu Phương Tiệm	Giáo viên

(Danh sách ấn định 10 người)